TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 295/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 9 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Kim Thảo
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 164/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 189/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị T, sinh năm: 1986 (Có mặt)
Nơi cư trú: ấp Vĩnh T, xã V, huyện C, An Giang.
Tạm trú: Số 324, tổ 4, ấp H, xã Mn, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn N (Đông), sinh năm: 1977 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ 18, ấp V, xã V, huyện Ch, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tờ tự khai cùng ngày 23/5/2018 và lời khai tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Cao Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh N tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 07 năm 2001, không có tổ chức lễ cưới, nhưng có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống với

nhau hạnh phúc đến khoảng tháng 4 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh N thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập chị nhiều lần, chị khuyên can không được, nên từ tháng 4 năm 2015 chị và anh N đã sống ly thân với nhau cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn N (Đông).

- Về con chung: Có 03 con chung là Lê Thanh Đ, sinh ngày 27/7/2003, Lê Thanh H, sinh ngày 21/6/2005 và Lê Thanh Đ, sinh ngày 26/8/2010, từ khi ly thân cho đến nay các con đều sống với anh N. Sau khi ly hôn, con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải cùng ngày 13/6/2018, bị đơn anh Lê Văn N (Đông) trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất như nội dung trình bày của chị Cao Thị T, về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị Thao trình bày. Do vợ, chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, công việc làm ăn với anh thường xuyên nhậu nhẹt bê tha, chị Thao có khuyên can không được, nên từ tháng 4 năm 2015 anh và chị Thao đã sống ly thân với nhau cho đến nay.

Nay trước yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Cao Thị T, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung là Lê Thanh Đ, sinh ngày 27/7/2003, Lê Thanh H, sinh ngày 21/6/2005 và Lê Thanh Đ, sinh ngày 26/8/2010, từ khi ly thân cho đến nay các con sống với anh. Sau khi ly hôn, con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự là đúng quy định của pháp luật. Đề xuất hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tống đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng anh Lê Văn N vẫn vắng mặt

không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Văn N theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Cao Thị T và anh Lê Văn N tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 07 năm 2001, không có tổ chức lễ cưới, nhưng có đăng ký kết hôn số: 12/KH, ngày 15/02/2005 tại UBND xã V, huyện V, tỉnh An Giang, là đúng quy định của pháp luật. Do đó căn cứ vào Điều 9 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của anh, chị được xem là hôn nhân hợp pháp, khi có phát sinh tranh chấp cần được bảo vệ.

Chị Cao Thị T cho biết vợ, chồng sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không phù hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị và anh N thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống không hạnh phúc với anh N thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập chị nhiều lần, chị khuyên can không được, nên chị và anh N đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2015 cho đến nay. Trong suốt thời gian ly thân khá dài, anh, chị cũng không tạo điều kiện gặp nhau để bồi đắp, tình cảm với nhau. Tại phiên tòa hôm nay chị Thao một mực kiên quyết xin ly hôn với anh N, cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét thấy, trong suốt khoảng thời gian ly thân khá dài, cả hai bỏ mặt nhau, không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ tình cảm vợ, chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị T là hoàn toàn phù hợp với qui định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Có 03 con chung là Lê Thanh Đ, sinh ngày 27/7/2003, Lê Thanh H, sinh ngày 21/6/2005 và Lê Thanh Đ, sinh ngày 26/8/2010. Xét thấy, từ khi ly thân cho đến nay các cháu đều do anh N trực tiếp nuôi dưỡng, cuộc sống của các cháu cũng tương đối ổn định và có đi học văn hóa đầy đủ như bao đứa trẻ khác. Đồng thời, tại các tờ tự khai cùng ngày 13/6/2018 thì các cháu Lê Thanh Đ, Lê Thanh H và Lê Thanh Đ đều có nguyện vọng được sống với anh N. Do đó, nghĩ nên giao các cháu Lê Thanh Đ, Lê Thanh H và Lê Thanh Đ cho anh Lê Văn N tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Dành quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung cho chị Cao Thị T, không ai được cản trở khi chị thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn N không yêu cầu chị Cao Thị T cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Cao Thị T và anh Lê Văn N khai không có, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Cao Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị T.

- Về hôn nhân: Chị Cao Thị T được ly hôn với anh Lê Văn N.

- Về con chung: Anh Lê Văn N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Lê Thanh Đ, sinh ngày 27/7/2003, Lê Thanh H, sinh ngày 21/6/2005 và Lê Thanh Đ, sinh ngày 26/8/2010. Chị Cao Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung cho chị Cao Thị T, không ai được cản trở khi chị thực hiện quyền này.

- Về tài sản và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Cao Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003495 ngày 23/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Báo cho chị Cao Thị T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2018). Anh Lê Văn N được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thám

Nơi nhận:
- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh An Giang;
- CCTHA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.